

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC
DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 439/TB-DBĐHTTW

Phủ Thọ, ngày 22 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Dự kiến danh sách xét chuyển học sinh để tham gia xét tuyển vào học đại học hệ chính quy tại cơ sở giáo dục từ năm học 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư số: 44/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học;

Căn cứ nguyện vọng xét chuyển vào học trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục đại học của học sinh K50;

Căn cứ kết quả học tập và rèn luyện của học sinh K50, năm học 2024 – 2025;

Căn cứ công văn trả lời của các cơ sở giáo dục đại học về số lượng chỉ tiêu xét chuyển và các điều kiện xét tuyển;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng tư vấn xét chuyển học sinh ngày 15/7/2025 về việc xét chuyển học sinh theo nguyện vọng tham gia xét tuyển vào học đại học hệ chính quy tại các cơ sở giáo dục từ năm học 2025 – 2026,

Nhà trường thông báo như sau:

1. Thông báo Dự kiến danh sách xét chuyển học sinh theo ngành để tham gia xét tuyển vào học đại học hệ chính quy tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 từ năm học 2025 – 2026 (Có danh sách kèm theo)

2. Nhà trường đề nghị những học sinh có tên trong danh sách dự kiến xét chuyển vào học tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 từ năm học 2025 – 2026 nghiên cứu kỹ Đề án tuyển sinh của trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, nếu học sinh nào không đảm bảo điều kiện xét tuyển hoặc không có nguyện vọng đi theo trường dự kiến xét chuyển hoặc có ý kiến phản hồi khác về danh sách đã thông báo nêu trên thì thông tin tới nhà trường theo 2 cách sau:

- Cách 1: Thông tin tới GVCN sau đó GVCN báo cáo Nhà trường thông qua Phòng KHTCQT (trực tiếp đ/c Lê Thị Hoàng – Chuyên viên phòng KHTCQT – ĐT: 0974150619).

- **Cách 2:** Học sinh thông tin trực tiếp tới Nhà trường thông qua Phòng KHTCQT (trực tiếp đ/c Lê Thị Hoàng – Chuyên viên phòng KHTCQT – ĐT: 0974150619)

Thời gian tiếp nhận thông tin phản hồi chậm nhất trước 11h00 ngày 23/7/2025.

3. Nếu học sinh K50 không có ý kiến phản hồi về danh sách đã nêu trên thì Nhà trường sẽ ban hành Quyết định Phê duyệt kết quả xét chuyển học sinh theo nguyện vọng tham gia xét tuyển vào học đại học hệ chính quy từ năm học 2025 – 2026 tại các cơ sở giáo dục đại học để cơ sở giáo dục đại học thực hiện việc xét tuyển theo đề án tuyển sinh đã được phê duyệt.

Học sinh có trách nhiệm theo dõi kết quả trúng tuyển do cơ sở giáo dục đại học quyết định và thực hiện các thủ tục xét tuyển theo hướng dẫn của cơ sở giáo dục đại học.

Trên đây là Thông báo Dự kiến danh sách xét chuyển học sinh theo ngành để tham gia xét tuyển vào học đại học hệ chính quy tại cơ sở giáo dục từ năm học 2025 – 2026.

Nhà trường đề nghị giáo viên chủ nhiệm thông tin công khai tới học sinh để biết để thực hiện./.

Nơi nhận:

- BGH (để c/đ);
- Phòng KHTCQT (để t/h);
- GVCN (để t/h);
- Tổ truyền thông (để đăng web);
- Lưu: VT, KHTCQT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



ThS. Hồ Thị Bích Thủy

DỰ KIẾN DANH SÁCH XÉT CHUYỂN HỌC SINH ĐỂ THAM GIA XÉT TUYỂN
VÀO TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2, NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 439/TB-DBĐHDTTU, ngày 22 tháng 7 năm 2025)

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Lớp	Dự kiến ngành xét chuyển	Ghi chú
1	Sùng A Dưa	Nam	25/3/2006	Mông	K50A6	Công nghệ thông tin	
2	Giàng Ngọc Sơn	Nam	25/08/2006	Mông	K50D6	Công nghệ thông tin	
3	Khà A Thái	Nam	8/3/2004	Mông	K50A01	Công nghệ thông tin	
4	Nông Thị Thảo Ly	Nữ	21/10/2006	Cao Lan	K50C17	Giáo dục công dân	
5	Đinh Diệu Linh	Nữ	24/03/2006	Mường	K50C8	Giáo dục mầm non	
6	Hoàng Lê Giang	Nữ	23/03/2006	Nùng	K50C14	Giáo dục mầm non	
7	Hoàng Thu Trang	Nữ	05/10/2006	Tày	K50D7	Giáo dục mầm non	
8	Đặng Thị Điệp	Nữ	24/12/2006	Kinh	K50C7	Giáo dục mầm non	
9	Đinh Thị Hồng	Nữ	03/02/2006	Tày	K50C17	Giáo dục mầm non	
10	Bùi Thị Thu Trà	Nữ	12/11/2006	Mường	K50C2	Giáo dục mầm non	
11	Lò Thị Nhung	Nữ	22/01/2006	Thái	K50C2	Giáo dục mầm non	
12	Đàm Ngọc Bích	Nữ	13/01/2006	Tày	K50C4	Giáo dục mầm non	
13	Long Thùy Dung	Nữ	26/02/2006	Nùng	K50C4	Giáo dục mầm non	
14	Hà Bảo Nam	Nam	30/12/2006	Thái	K50C6	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	
15	Hoàng Thị Kim Liên	Nữ	10/07/2005	Nùng	K50D4	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	
16	Bùi Thị Huyền Nghiên	Nữ	13/01/2006	Mường	K50C1	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	
17	Lô Quang Thanh	Nam	02/6/2006	Tày	K50A1	Giáo dục thể chất	
18	Ma Khánh Ly	Nữ	16/05/2006	Tày	K50D1	Giáo dục tiểu học	
19	Quách Ngọc Khuê	Nữ	01/04/2006	Mường	K50D5	Giáo dục tiểu học	
20	Lò Thị Tiên	Nữ	03/3/2006	Thái	K50A4	Kỹ thuật Hóa học	
21	Hoàng Thị Hà	Nữ	27/11/2006	Tày	K50A01	Ngôn ngữ Anh	
22	Linh Thị Diệu Vy	Nữ	08/11/2006	Tày	K50D7	Ngôn ngữ Anh	
23	Hoàng Hương Giang	Nữ	26/09/2006	Tày	K50D1	Ngôn ngữ Trung Quốc	
24	Lâm Mai Hương	Nữ	01/03/2006	Tày	K50D1	Ngôn ngữ Trung Quốc	
25	Hoàng Thuỷ Dương	Nữ	17/11/2006	Nùng	K50D3	Ngôn ngữ Trung Quốc	
26	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Nữ	07/11/2006	Tày	K50A1	Quản lý Thể dục thể thao	
27	Lương Đức Tuấn	Nam	10/02/2006	Tày	K50A5	Sư phạm Hóa học	
28	Hoàng Thu Trà	Nữ	06/02/2006	Nùng	K50A1	Sư phạm Hóa học	
29	Hoàng Thị Ánh Nguyệt	Nữ	13/01/2006	Nùng	K50A4	Sư phạm KHTN	
30	Vũ Trà Vi	Nữ	22/5/2006	Kinh	K50A1	Sư phạm KHTN	
31	Từ Thị Oanh Dịu	Nữ	14/8/2006	Nùng	K50C16	Sư phạm Lịch sử	
32	Hoàng Thị Trang	Nữ	9/3/2006	Mường	K50C15	Sư phạm Lịch sử	

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Lớp	Dự kiến ngành xét chuyển	Ghi chú
33	Nông Thị Lanh	Nữ	19/1/2006	Tày	K50C15	Sư phạm Lịch sử	
34	Nguyễn Phạm Yến Chi	Nữ	4/4/2006	Tày	K50C15	Sư phạm Lịch sử	
35	Hoàng Thị Thu Huyền	Nữ	28/8/2006	Nùng	K50C15	Sư phạm Lịch sử	
36	Tráng Thị Vân	Nữ	11/02/2006	Mông	K50C2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	
37	Hà Thị Thanh Hải	Nữ	17/03/2006	Thái	K50C2	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	
38	Đinh Công Mạnh	Nam	19/05/2006	Mường	K50C7	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	
39	Đàm Yến Nhi	Nữ	09/11/2006	Tày	K50C11	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	
40	Hoàng Thị Hồng Ân	Nữ	02/11/2006	Tày	K50C11	Sư phạm Ngữ văn	
41	Trương Thị Hồng Phương	Nữ	28/08/2006	Mường	K50C4	Sư phạm Ngữ văn	
42	Lý Thị Quỳnh	Nữ	23/09/2006	Sán Chí	K50D6	Sư phạm Tiếng Anh	
43	Nông Thị Hiên	Nữ	15/12/2006	Tày	K50D7	Sư phạm Tiếng Anh	
44	Mào Thị Phương Loan	Nữ	05/7/2006	Thái	K50A1	Sư phạm Tin học	
45	Ma Minh Thư	Nữ	24/06/2006	Tày	K50D2	Sư phạm Tin học	
46	Hứa Đức Chính	Nam	27/9/2006	Tày	K50A01	Sư phạm Tin học	
47	Tòng Thúy Nga	Nữ	04/01/2006	Thái	K50A6	Sư phạm Tin học	
48	Lương Chu Thái	Nam	08/8/2006	Tày	K50A5	Sư phạm Toán học	
49	Phạm Bảo Ngọc	Nữ	17/11/2006	Tày	K50A5	Sư phạm Toán học	
50	Lý Thu Hà	Nữ	30/9/2006	Nùng	K50A5	Sư phạm Toán học	
51	Đào Hải Yến	Nữ	8/11/2006	Tày	K50A01	Sư phạm Toán học	
52	Lục Hà Nguyên	Nữ	06/04/2006	Tày	K50C10	Tâm lý học	
53	Thào Anh Tuấn	Nam	28/6/2006	Mông	K50A5	Toán ứng dụng	
54	Chung Quế Linh	Nữ	06/5/2006	Nùng	K50A3	Toán ứng dụng	

Danh sách gồm 54 học sinh./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
DỰ BỊ ĐẠI HỌC
DÂN TỘC
TRUNG ƯƠNG
ThS. Hồ Thị Bích Thủy

Người lập biểu

ThS. Lê Thị Hoàng